

THÔNG BÁO

V/v kê khai giá mặt hàng khí hóa lỏng (gas) của các tổ chức, cá nhân kê khai giá tại Sở Tài chính

Căn cứ Quyết định số 80/2017/QĐ-UBND ngày 14/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành Quy định quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh An Giang;

Thực hiện Quyết định số 112/QĐ-UBND ngày 20/1/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc phân cấp thẩm quyền thông báo danh sách thực hiện đăng ký giá, kê khai giá; tiếp nhận biểu mẫu đăng ký giá và văn bản kê khai giá trên địa bàn tỉnh An Giang và Thông báo số 105/TB-UBND ngày 24/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc ban hành danh sách các tổ chức, sản xuất kinh doanh hàng hóa thực hiện đăng ký giá, kê khai giá tại Sở Tài chính An Giang.

Sở Tài chính đã nhận được Hồ sơ kê khai giá khí hóa lỏng (gas) của 10 tổ chức, cá nhân kinh doanh khí hóa lỏng (gas) trên địa bàn tỉnh; gồm: Công ty TNHH MTV Xăng dầu An Giang, Công ty TNHH TM-DV Mỹ Hòa, Công ty TNHH TM-DV Thùy Trinh, DNTN Đức Ký, DNTN Lê Văn Tiền I, Công ty TNHH MTV Lê Văn Tiền, DNTN Nguyễn Thị Bo, Công ty TNHH MTV TM Trần Huỳnh Quang, DNTN Bùi Văn Tấn, Chi nhánh Công ty Cổ phần TM Gas Bình Minh.

Căn cứ Hồ sơ kê khai giá khí hóa lỏng (gas) của các tổ chức, cá nhân kinh doanh khí hóa lỏng (gas), Sở Tài chính thông báo mức giá khí hóa lỏng (gas) của 10 tổ chức, cá nhân kê khai giá tại Sở Tài chính.

(Theo phụ lục đính kèm)

Sở Tài chính thông báo đến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan biết./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (thay báo cáo);
- UBND các huyện, TX, TP;
- Phòng TC-KH các huyện, TX, TP;
- Chi cục Quản lý thị trường;
- Các Cty, DN theo phụ lục đính kèm;
- Báo AG, Đài PTTH An Giang;
- Ban Giám đốc, Thanh tra Tài chính;
- Cổng Thông tin điện tử Sở Tài chính;
- Lưu: VP, P.GCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Điền Tân

BẢNG GIÁ MẶT HÀNG KHÍ HÓA LỎNG (GAS) KÊ KHAI GIÁ TẠI SỞ TÀI CHÍNH

(Kèm theo Thông báo số 1139/TB-STC ngày 09/8/2018 của Sở Tài chính)

I/ CÔNG TY TNHH MTV XĂNG DẦU AN GIANG (Số 1602 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 02/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	Gas PETROLIMEX	LPG loại 12kg, van ngang và van đứng	đồng/chai	357.000	328.350
2	Gas PETROLIMEX	LPG loại 48kg	đồng/chai	1.472.000	1.348.090

II/ CÔNG TY TNHH TM-DV MỸ HÒA (Số 693/10, tỉnh lộ 943, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 02/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	Gas SP (xám, đỏ)	12kg	đồng/bình	313.000	306.000
2	Gas ELF (đỏ)	12,5kg	đồng/bình	339.100	331.100
3	Gas TOTAL (xám, cam, xanh)	12kg	đồng/bình	304.900	297.900
4	Gas SP 45kg	45kg	đồng/bình	1.129.000	1.108.000

III/ CÔNG TY TNHH SX TM DV THÙY TRINH (Số 1100/10B, khóm Tây Khánh 6, phường Mỹ Hòa, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 02/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	Gas PetroVietNam (màu xám, hồng, đỏ)	12kg	đồng/bình	306.000	299.000
2	Gas SHELL chụp (Siamgas-tên mới của nhãn hiệu Shell gas)	12kg	đồng/bình	336.000	
3	Gas Petrolimex	12kg	đồng/bình	305.000	

IV/ DNTN ĐỨC KÝ (Số 54, đường Hai Bà Trưng, phường Mỹ Long, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 01/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)
1	Gas ELF (đỏ)	12,5kg	đồng/bình	355.000
2	Gas TOTAL (cam)	12kg	đồng/bình	325.000
3	Gas TOTAL (xanh, xám)	12kg	đồng/bình	325.000

V/ DNTN LÊ VĂN TIỀN I (Số 42A, Trần Hưng Đạo, khóm Trung Hưng, phường Mỹ Thới, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 02/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	ELF GAZ (đỏ)	12,5kg	đồng/bình	369.200	319.200
2	ELF GAZ (đỏ)	39kg	đồng/bình	1.065.100	1.045.100
3	TOTAL GAZ (xám, cam)	12kg	đồng/bình	331.600	276.600
4	TOTAL GAZ (cam)	45kg	đồng/bình	1.124.700	1.104.700
5	SAIGONPETRO Gas	12kg	đồng/bình	341.500	281.500
6	SAIGONPETRO Gas	45kg	đồng/bình	1.244.000	1.214.000
7	ORIGIN Gas (xám, xanh, đỏ)	12kg	đồng/bình	322.000	275.000
8	TOTALGAZ xanh	12kg	đồng/bình	330.600	273.600

VI/ CÔNG TY TNHH MTV LÊ VĂN TIỀN (Số 24/1, khóm Đông Thịnh I, phường Mỹ Phước, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 06/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	SHELL (SIAM) van chụp	12kg	đồng/bình	373.000	310.000

VII/ DNTN NGUYỄN THỊ BO (ấp Vĩnh Thắng, xã Vĩnh Khánh, huyện Thoại Sơn, AG): áp dụng thực hiện ngày 03/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)
1	TOTAL Gas	Bình 12kg	đồng/bình	305.900
2	SP 12 Gas	Bình 12kg	đồng/bình	318.000

VIII/ CÔNG TY TNHH MTV TM TRẦN HUỖNH QUANG (Số 202A, Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 08/08/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)	Giá kê khai bán buôn (bao gồm thuế VAT)
1	ELFGAZ	12,5kg/bình	đồng/bình	347.000	314.000
2	TOTALGAZ Xanh, Xám, Cam, Petronas	12kg/bình	đồng/bình	310.000	274.000
3	PETIMEX Gas	12kg/bình	đồng/bình	310.000	263.000
4	HD Gas	12kg/bình	đồng/bình	310.000	263.000
5	VT Gas	12kg/bình	đồng/bình	310.000	263.000

IX/ DNTN BÙI VĂN TẤN (Đường Liên xã, xã Mỹ Khánh, thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 08/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)
1	TOTAL Gas	12kg/bình	đồng/bình	304.500
2	HD Gas	12kg/bình	đồng/bình	305.500
3	VT Gas	12kg/bình	đồng/bình	305.500

X/ CHI NHÁNH CÔNG TY CP TM GAS BÌNH MINH (Số 10c5b, Đốc Bình Kiều, phường Bình Khánh, Thành phố Long Xuyên, AG): áp dụng thực hiện từ ngày 06/8/2018

Số TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Quy cách, chất lượng	Đơn vị tính	Giá kê khai bán lẻ (bao gồm thuế VAT)
1	Gas Gia Đình Xám 12 kg	12kg	đồng/bình	373.000
2	Gas Gia Đình Đỏ 12 kg	12kg	đồng/bình	385.000
3	Gas Gia Đình Xanh 12 kg (van C20)	12kg	đồng/bình	385.000
4	Gas Gia Đình Xanh 12 kg (van C21)	12kg	đồng/bình	385.000
5	Gas Gia Đình 45 kg	45kg	đồng/bình	1.292.000